

Số: 2103/BC-UBND

Cẩm Xuyên, ngày 18 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế xã hội tháng 9 và 9 tháng,
một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng còn lại của năm 2017**

I. Tình hình kinh tế xã hội:

1. Kinh tế - xã hội tháng 9:

Tháng 9, toàn huyện tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới; rà soát, triển khai phương án phòng chống thiên tai, TKCN, đặc biệt là tập trung chỉ đạo khắc phục hậu quả thiệt hại do bão số 10 gây ra; tiếp tục rà soát bồi thường sự cố môi trường biển; triển khai các biện pháp thu ngân sách; đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình và xây dựng hồ sơ thủ tục dự án đầu tư công; cải cách hành chính; giám sát phòng chống dịch bệnh; khai giảng và triển khai kế hoạch năm học 2017-2018; đảm bảo an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội ổn định đời sống nhân dân. Kết quả chủ yếu trên các lĩnh vực như sau:

1.1. Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp:

Triển khai Đề án sản xuất vụ Đông 2017: sản xuất rau các loại 670 ha (Tăng hơn 269 ha so với sản xuất hàng năm); khoai lang 239 ha (Tăng hơn 100 ha, trong đó khoai lang chất lượng cao 44,7 ha); ngô sinh khối 100 ha (Tăng 50 ha). Đến nay đã triển khai làm đất đạt 45% Kế hoạch và xuống giống đạt 10% Kế hoạch.

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 9 ước đạt 820 tấn; diện tích nuôi trồng tiếp tục khôi phục; tháng 9 đã thu hoạch 24 tấn tôm, tiến hành thả bổ sung 45 triệu con giống tôm.

1.2. Rà soát giải quyết các đối tượng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển: đã phê duyệt cho 10 đối tượng là lao động trên địa bàn xã Cẩm Nhượng bị mất thu nhập, số tiền 87.300.000 đồng theo Văn bản 9723 (lđ không thường xuyên nhưng thu nhập chính) và điều chỉnh tăng cho 02 chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản tại xã Cẩm Hòa, số tiền tăng lên là 45.372.000 đồng. Tập trung xử lý triệt để các nội dung khiếu nại và báo nêu tại Cẩm Lĩnh, TT Thiên Cẩm và xã Cẩm Phúc.

1.3. Công nghiệp – xây dựng; thương mại dịch vụ:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN- Xây dựng đạt 187 tỷ đồng, giảm 8,3% so với tháng trước; Tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ thương mại trên địa bàn ước đạt 139,0 tỷ đồng, giảm so với tháng trước 2,4%; có 12.000 lượt khách về tham quan nghỉ dưỡng, giảm so với tháng trước 35%.

1.4. Xây dựng nông thôn mới: Tổ chức làm việc, kiểm tra tình hình xây dựng NTM tại Cẩm Thạch, Cẩm Phúc; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, rà soát mô hình xây dựng nông thôn mới tại 25/25 xã (Theo Hướng dẫn số 218/SNN); thành lập mới 03 mô hình sản xuất nhỏ.

giáo viên; Hoàn thành khảo sát chất lượng ở Tiểu học và THCS, tổ chức bồi dưỡng đội dự tuyển HSG tỉnh lớp 9.

- Chất lượng khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến, cơ bản đảm bảo phục vụ cho nhân dân trên địa bàn. tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ⁴. Các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được quan tâm, thường xuyên giám sát chặt chẽ tình hình dịch tại cơ sở; tích cực triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ.

- Giải quyết chế độ trợ cấp cho các đối tượng luôn đảm bảo kịp thời, theo đúng chế độ chính sách qui định, nhất là xét duyệt các đối tượng mới; giám sát kiểm tra thường xuyên công tác dạy nghề; rà soát thiệt hại do bão số 10, đề xuất các biện pháp, chính sách đảm bảo ổn định đời sống dân sinh.

2. Kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm:

- Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh đạt 4.499 tỷ đồng (KH 5.726 tỷ đồng); tăng trưởng tổng giá trị sản xuất 9 tháng 2,48% (KH đề ra 12%), Trong đó:

Nông – lâm – ngư nghiệp 1.630 tỷ đồng, bằng 85,7 % kế hoạch (KH đề ra 2.356 tỷ đồng) và bằng 85,7% so với cùng kỳ năm 2016; Công nghiệp – TTCN – Xây dựng 1.210 tỷ đồng bằng 84,57% so với Kế hoạch (Kế hoạch 1.431 tỷ đồng) và tăng 9,01% so với cùng kỳ; Thương mại – Dịch vụ và Du lịch 1.659 tỷ đồng bằng 85,4% so với Kế hoạch (Chỉ tiêu 1.941 tỷ đồng) và tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2016;

- Sản lượng lương thực đạt trên 8,714 vạn tấn (KH 10 vạn tấn); Giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích canh tác đạt 70 triệu đồng/ha (KH 90 triệu đồng);

- Tổng giá GRDP theo giá thực tế theo giá hiện hành 3.956 tỷ đồng tăng 4,3% so với cùng kỳ và bằng 79,8% so với Kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người đạt 26 triệu đồng, tương ứng 34 triệu đồng/người/năm (KH 32 triệu đồng/người)

- Thu ngân sách đạt 130 tỷ đồng (KH 153 tỷ đồng), đạt trên 85%; Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội trên 600 tỷ đồng bằng 60% Kế hoạch (KH 1.000 tỷ đồng);

2.1. Sản xuất nông – Lâm – ngư nghiệp:

9 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn: Chăn nuôi vẫn tiếp tục trong tình trạng khủng hoảng; những thiệt hại trong sản xuất do dịch bệnh, thiên tai, nhất là hậu quả của bệnh đạo ôn cổ bông trên lúa vụ xuân; sâu cuốn lá trên lúa Hè thu và bão số 10 hậu quả hết sức nghiêm trọng.

- Tổng giá trị sản xuất các ngành nông-lâm-ngư nghiệp đạt 4.499 tỷ đồng, bằng 85,7% so với cùng kỳ và bằng 69,18% so với kế hoạch năm 2017. Trong đó: Trồng trọt đạt 79% so với cùng kỳ và bằng 60,2%; chăn nuôi đạt 86% so với cùng kỳ và bằng 70,5% kế hoạch; thủy sản tăng 25% so với cùng kỳ năm 2016 và bằng 105% Kế hoạch.

⁴ Tiến hành phun hóa chất Cloramin B xử lý môi trường phòng ngừa dịch bệnh có thể xảy ra cho 4 trường học với tổng diện tích được phun 50.000m² gồm 4 trường: Tiểu học Cẩm Phúc, THCS Phúc – Thăng, Tiểu học Cẩm Thăng, PTHH Cẩm Xuyên. Tại xã Cẩm Thịnh đã phun hóa chất tiêu độc khử trùng xử lý môi trường, khử khuẩn nguồn nước, phòng chống dịch bệnh sau mưa lũ cho 131 hộ dân địa bàn dân cư bị ngập lụt. Tại xã Cẩm Hà đã tiến hành xử lý môi trường phòng ngừa dịch bệnh Phun hóa chất cho 70 hộ dân (tổng diện tích được phun khoảng 51.000m²); khử khuẩn nguồn nước cho 40 hộ ở những thôn bị ngập.

2.3. Công tác bồi thường sự cố môi trường:

Lũy kế, đã thẩm định, phê duyệt cho 10.067 đối tượng với tổng kinh phí đã phê duyệt là 302.514.696.075 đồng.

* Kết quả chi trả:

Số được UBND tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí là: 298.360.421.395 đồng/10.052 đối tượng (trong đó: đã chi trả 297.663.570.000 đồng, hiện còn 697.480.000 đồng/21 đối tượng tạm dừng chi trả).

Số tồn đọng: 128.169.373 đồng/17 cơ sở phát sinh thuế; 18 đối tượng giản đơn tại xã Cẩm Lĩnh 314.280.000 đồng (chuyển từ lao động làm thuê trong cơ sở NTTS bị cắt giảm do giảm diện tích); 161 đối tượng là lao động bị mất thu nhập tại xã Cẩm Hòa, số tiền 1.405.530.000 đồng.

2.4. Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp- xây dựng:

Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp- Xây dựng 9 tháng đầu năm đạt 1.210 tỷ đồng bằng 84,6% kế hoạch 2017, tăng 9,01% so với cùng kỳ năm 2016; các dự án đầu tư mới tại Cụm CN Bắc Cẩm Xuyên triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ⁸, đến nay giá trị đầu tư tại cụm CN Bắc Cẩm Xuyên 03 dự án mới đạt khoảng 185 tỷ đồng. Quy hoạch cụm Công nghiệp hậu cần nghề cá Cẩm Nhượng đã thông qua lần 1, đã chỉnh sửa để thông qua UBND huyện lần cuối và trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

2.5. Thương mại dịch vụ:

- Tổng mức luân chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ du lịch 9 tháng đầu năm 2017 đạt 1.659 tỷ đồng, bằng 85,46% so với kế hoạch và tăng 20,2% so với cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng tiêu thụ mạnh như vật liệu xây dựng, quần áo may mặc sẵn, hàng tạp hóa phục vụ cho năm học mới. Giá cả hàng hóa tiếp tục ổn định, giá lợn hơi có biến động giảm so với tháng trước, giao động từ 32.000 đồng/kg đến 35.000,0 đồng/kg, hàng hóa đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trên địa bàn.

Du lịch khôi phục khá nhanh, 9 tháng đầu năm đạt 272.000 lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng trên địa bàn, bằng 80% so với kế hoạch và tăng hơn 3 lần so với năm 2016.

2.6. Về đầu tư phát triển:

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 9 tháng đạt 600 tỷ đồng bằng 60% kế hoạch và bằng 87% so với cùng kỳ; trong đó vốn đầu tư sản xuất kinh doanh của nhân dân, của doanh nghiệp, HTX và xây dựng nhà ở dân cư đạt 445 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 74% tổng vốn đầu tư. Kết quả làm GTNT theo cơ chế hỗ trợ xi măng được 45,31Km/78,54 Km đường GTNT đạt 57,69% so với kế hoạch. Rãnh thoát nước trên các tuyến đường giao thông 20,20Km/36,42Km đạt 55,47% so với kế hoạch. Tổng khối lượng xi măng đã nhận của các đơn vị là 8.340,9 tấn.

⁸ như TNHH đầu tư xây dựng Trần Châu Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và thương mại Hoàng Long, HTX Tân Tiến Phát. Đặc biệt hiện nay HTX Tân Tiến Phát đang tiếp tục đầu tư mở rộng thêm một nhà máy với diện tích khoảng 1,4ha; Công ty CP Sao Mai đầu tư mở rộng thêm một nhà máy bao bì Sao mai 2 với diện tích 1,4 ha đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện,

- Chất lượng khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến, cơ bản đảm bảo phục vụ cho nhân dân trên địa bàn¹¹. Các chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế được triển khai đầy đủ, nhất là hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân. Thường xuyên giám sát chặt chẽ tình hình dịch tại cơ sở; tổ chức tiêm chủng thường xuyên 8 loại vắc xin và viêm não nhật bản đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Triển khai tích cực công tác dân số, nhất là hoạt động truyền thông dân số và các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; triển khai Đề án Mất cân bằng giới tính, Đề án Sàng lọc trước sinh và sơ sinh trên toàn huyện và thực hiện các biện pháp giảm tỷ lệ sinh con thứ 3.

- Hoạt động Hội chữ thập đỏ đạt nhiều kết quả tích cực, nhất là tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo và vận động cứu trợ.

- Giải quyết chế độ trợ cấp cho các đối tượng luôn đảm bảo kịp thời, theo đúng chế độ chính sách qui định, nhất là xét duyệt các đối tượng mới¹². Phối hợp với trường Trung cấp nghề Hà tiến hành khai giảng 03 lớp đào tạo nghề cho lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển (*Lớp lái xe, chăn nuôi gia cầm tại xã Cẩm Nhung, lớp chăn nuôi lợn tại xã Cẩm Dương*). Có 2.150 lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm và tự tạo việc mới (*đạt 55,1% so với kế hoạch*), trong đó: Số lao động đi làm việc ở nước ngoài: 899 người (*đạt 90% so với kế hoạch*). Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo 43,8% (*giảm 7,7% so với cùng kỳ năm 2016 do thay đổi quy định Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2016-2022*).

2.11. Quốc phòng - an ninh:

- Tổ chức tốt lực lượng; nắm chắc tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn; Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh về nhiệm vụ quốc phòng – An ninh; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Huy động 100% cán bộ chiến sỹ lực lượng công an, quân sự tích cực tham gia trước, trong và sau bão số 10, hỗ trợ di dân, ứng cứu, giúp đỡ nhân dân, địa phương trong phòng, chống và khắc phục, góp phần quan trọng trong giảm bớt thiệt hại và khắc phục hậu quả lụt bão, ổn định tình hình.

Công tác giáo dục quốc phòng và huấn luyện dân quân, tự vệ được tập trung triển khai, có 36 đơn vị với 1.440 đồng chí được huấn luyện, đạt 76% khá giỏi; Chỉ đạo tổ chức thành công Diễn tập khu vực phòng thủ huyện Cẩm Xuyên năm 2017, được cấp trên đánh giá cao; các hoạt động hội thi, hội thao, tuyển sinh được tổ chức nghiêm túc; hoàn thành 100% chỉ tiêu gia quân.

¹¹ Tổng số lần khám bệnh lữ kế: 125.735 đạt 87 % chỉ tiêu năm, vượt 1% so với cùng kỳ năm 2016; Số bệnh nhân điều trị nội trú lữ kế 12.484 đạt 78,5 % chỉ tiêu năm, vượt 0,6 % so với cùng kỳ năm 2016.

¹² Lữ kế 8 tháng: giải quyết 183 hồ sơ mai táng phí NCC, 04 hồ sơ tuất; 74 hồ sơ thờ cúng liệt sỹ, 18 hồ sơ CĐHH; 219 hồ sơ BHYT, 71 hồ sơ MTP đối tượng QĐ 62, 290, cựu chiến binh; 46 hồ sơ BHYT thân nhân NCC, HHC; 01 hồ sơ trợ cấp 1 lần BMVNAH; 01 hồ sơ trợ cấp 1 lần theo QĐ 62. Duyệt 34 hồ sơ trợ cấp một lần Huân chương độc lập theo Thông tư số 44-TBXH/VHC/LB ngày 8/4/1985. Giải quyết chế độ cho 984 đối tượng BTXH: tăng mới 609 đối tượng, điều chỉnh 31 đối tượng, thôi hưởng 151 đối tượng, mai táng phí 193 đối tượng. Xét duyệt 162 hồ sơ miễn, giảm học phí cho học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các trường cao đẳng, đại học thuộc hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển. Xét duyệt danh sách 490 cụ cao tuổi từ 70 – 80 tuổi được cấp thẻ BHYT miễn phí theo Quyết định hỗ trợ của HĐND tỉnh.

3.2. Một số khó khăn, hạn chế:

- Điều kiện thời tiết diễn biến bất thường xảy ra trên địa bàn, đặc biệt là hậu quả nặng nề của bão số 10 ảnh hưởng lớn đến chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội trong những tháng còn lại do phải tập trung khắc phục (*Ảnh hưởng đến đời sống dân sinh và tiến độ sản xuất vụ đông của huyện*). Hiện nay đang còn nhiều công trình có giá trị lớn chưa được sửa chữa, do chưa có nguồn vốn, nhất là hệ thống đê kè, công trình giao thông; một số công trình trường học, trạm y tế, trụ sở, nhà văn hóa... đã sửa chữa nhưng nguồn vốn thanh toán còn khó khăn; còn 7 nhà bị hư hỏng nặng, gồm Cẩm Nhượng 5 nhà, Cẩm Phúc 01 nhà và Cẩm Yên 01 nhà, đang triển khai để xây dựng lại. *đến nay nhiều công trình kết cấu hạ tầng quan trọng và một số nhà ở dân sinh chưa được khắc phục do hư hại quá nặng*).

Một số chỉ tiêu kinh tế, do phát sinh các yếu tố bất lợi nên khó đạt kế hoạch đề ra:

Giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích canh tác đạt 70 triệu đồng/ha/năm (Không đạt KH 90 triệu đồng); tổng sản lượng lương thực 87.140 tấn (Không đạt KH 100.000 tấn); chăn nuôi lợn phục hồi chậm; nông – lâm ngư nghiệp sẽ khó hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất (Dự kiến năm 2017 tăng trưởng âm 9%, trong lúc KH đề ra tăng 10%).

Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh (năm 2010) đạt 4.499 tỷ đồng, bằng 78,54%, để hoàn thành chỉ tiêu này (5.726 tỷ đồng), toàn huyện phải thực sự nỗ lực trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, nhất là đẩy mạnh sản xuất vụ đông và thủy sản.

Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội đạt 60%, sẽ khó hoàn thành chỉ tiêu 1000 tỷ đồng đến cuối năm. Huy động vốn đầu tư còn hạn chế, trong đó chưa có các dự án đầu tư theo hình thức PPP chưa có, mặc dù đã đăng ký với UBND tỉnh (Dự án nạo vét Cửa lạch và xây dựng Cảng cá Cẩm Nhượng; DA đầu tư nhà máy cấp nước sinh hoạt cho các xã phía nam) nhưng thu hút đầu tư còn khó khăn.

- Thu ngân sách đạt cao, tuy nhiên một số sắc thuế còn đạt thấp so với kế hoạch (Thu quốc doanh 17%; thuế thu nhập cá nhân và thu ngoài quốc doanh 67%; lệ phí trước bạ 55%; thuế phi nông nghiệp 65%; thu cấp quyền khai thác KS 51%), sẽ hết sức khó khăn trong điều hành ngân sách chi thường xuyên: tổng các khoản thu cân đối chi thường xuyên đạt 63.414 triệu đồng, bằng 71,2% kế hoạch. Một số xã có số thu đạt rất thấp: Cẩm Hà 9%; Cẩm mỹ 17%; Cẩm Hòa 21%; Cẩm Quan 29%; Cẩm sơn 42%; Cẩm Nhượng 44%.

- Việc triển khai các nội dung khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân theo Quyết định 12/QĐ-TTg, Kế hoạch 160/KH-UBND nhìn chung vẫn còn chậm, kết quả thấp. Rà soát, giải quyết vướng mắc tồn đọng trong chính sách bồi thường sự cố môi trường biển còn nhiều khó khăn, xử lý chưa kịp thời.

- Xây dựng NTM gặp khó khăn về nguồn lực và tổ chức phát triển sản xuất, 9 tháng đầu năm xây dựng mô hình mới có hiệu quả đạt còn thấp; kết quả thực hiện chưa đồng đều giữa các địa phương, số xã đạt dưới 10 tiêu chí còn cao (trong lúc KH đề ra 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới; các xã khác đạt tối thiểu 12 tiêu chí); việc

- Tiếp tục chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm, nuôi cá nước ngọt; tiếp tục phát triển mô hình thủy sản mặn lợ cao cấp (mô hình ốc hương) tại các xã, thị trấn vùng biển, gắn với tìm kiếm thị trường tiêu thụ. Tập trung chỉ đạo các hộ nuôi tôm chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh ổn định sản xuất sau bão số 10.

- Phối hợp chặt chẽ tổ chức rà soát lại các đối tượng bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển đang còn tồn đọng, để chi trả cho nhân dân; xử lý triệt để các nội dung thẩm định, chi trả sai đối tượng và xử lý trả lời kiến nghị công dân đảm bảo đúng quy định và theo các văn bản hướng dẫn.

- Chủ động, triển khai kịp thời phương án phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy rừng, đảm bảo an toàn hồ đập và tính mạng của nhân dân khi có tình huống xảy ra. Đặc biệt là thực hiện các biện pháp khắc phục khẩn cấp các công trình đê, kè, hạn chế thấp nhất thiệt hại khi có tình huống mưa bão lớn, triều dâng cao làm xói lở sâu, hư hỏng nghiêm trọng hơn.

1.2. Tập trung chỉ đạo quyết liệt xây dựng nông thôn mới: Chỉ đạo các xã đăng ký đạt chuẩn trong năm hoàn thành kịp thời các tiêu chí, đảm bảo đạt chuẩn; đặc biệt tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các xã phấn đấu về đích NTM năm 2017, các xã dưới 10 tiêu chí và các xã khác thực hiện các nội dung cam kết theo khung kế hoạch huyện thẩm định. Kiểm tra, rà soát, đánh giá nhóm các xã đã được công nhận đạt chuẩn 2013-2015.

Xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng NTM năm 2018, nhất là rà soát lựa chọn các xã về đích năm 2018, đảm bảo chi tiết, cụ thể, phù hợp với khả năng nguồn lực của địa phương, của huyện và nguồn lực hỗ trợ từ các cấp ngân sách.

Hoàn thành Cuộc thi Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, đảm bảo theo kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân nguồn vốn NTM năm 2017; tập trung làm đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng theo kế hoạch năm 2017 đã đề ra.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện quy hoạch phân khu Thị trấn Cẩm Xuyên; chỉ đạo Thị trấn Cẩm Xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư đảm bảo có lộ trình cụ thể, chỉnh trang đô thị rõ nét theo khả năng nguồn vốn, ưu tiên chỉnh trang khu vực trung tâm và trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, từng bước cải thiện bộ mặt của Thị trấn; tích cực huy động đóng góp trong nhân dân, tránh đầu tư giàn trải, tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

1.3. Công nghiệp-TTCN; Thương mại – dịch vụ:

Tập trung tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác bồi thường, GPMB, bàn giao đất để triển khai dự án sản xuất kinh doanh; hoàn thành quy hoạch Cụm công nghiệp hậu cần nghề cá Cẩm Nhượng; huy động nguồn vốn đầu tư hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp bắc Cẩm Xuyên. Thường xuyên tổ chức công tác kiểm tra, quản lý thị trường chống các tệ nạn hàng giả, hàng lậu và an toàn thực phẩm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những hành vi vi phạm quy định của pháp luật.

1.7. Tài nguyên, khoáng sản; môi trường:

Tiếp tục tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và xử lý đất trái thẩm quyền đảm bảo tiến độ; nghiệm thu hoàn thiện bản đồ sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các xã còn lại; ban hành quy chế bảo vệ môi trường, quy chế phối hợp quản lý khoáng sản; hoàn thiện đề xuất giá đất cụ thể của 8 xã phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất, thẩm định giao đất ở đảm bảo đúng quy định. Chú trọng giải quyết các đơn thư tồn đọng phát sinh; tăng cường công tác quản lý đất đai, khoáng sản và môi trường.

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:

2.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào văn hóa; tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, xét tặng các danh hiệu trong xây dựng gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa đảm bảo thực chất, nhằm nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về lễ hội, thực hiện tốt Chỉ thị 20/CT-TU của Ban chấp hành Tỉnh ủy. Tổ chức kiểm tra, công nhận danh hiệu gia đình văn hóa, đơn vị văn hóa năm 2017 đảm bảo thực chất. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao toàn huyện lần thứ VIII thành công tốt đẹp. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thông, đảm bảo nhạy bén, thường xuyên liên tục, kịp thời.

2.2. Thường xuyên thực hiện tốt việc lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống vào nội dung chương trình dạy học; đề xuất bổ sung đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng thi giáo viên giỏi tỉnh; bồi dưỡng học sinh giỏi nâng cao chất lượng giáo dục cả về toàn diện và mũi nhọn. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục ở các cấp học. Đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới của địa phương, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học.

2.3. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Tăng cường công tác phòng chống, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; quản lý chặt chẽ giá và chất lượng thuốc chữa bệnh. Nâng cao năng lực, đội ngũ làm công tác Dân số - KHHGD các cấp, làm tốt công tác truyền thông vận động về dân số - Kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu giảm sinh, nâng cao chất lượng dân số.

2.4. Giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng đảm bảo kịp thời; Hoàn thành kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; tập trung triển khai toàn diện các giải pháp về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, chú trọng, quan tâm đến công tác tư vấn, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Dự kiến 3 tháng cuối năm 2017 sẽ có thêm 249 lao động đi làm việc ở nước ngoài, nâng số lao động được đi làm việc nước ngoài trong năm là 1.501 (đạt 198% so với năm 2016). Thường xuyên chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo 1-2%.

TỈNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Phụ lục kèm theo Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 18/10/2017 của UBND huyện

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2016		Chỉ tiêu năm 2017	Dự kiến thực hiện đến 31/8/2017			Chỉ tiêu 4 tháng cuối năm
		Cả năm	Trong đó 9 tháng 2016		Giá trị	So với cùng kỳ (%)	So với kế hoạch (%)	
I	Chỉ tiêu							
1	Tổng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	4.390	5.728	4.499	102,48	78,54	1.229
	Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp	Tỷ đồng	1900	2.356	1.630	85,79	69,18	726
	- Công nghiệp, TTCN, xây dựng	Tỷ đồng	1.110	1.431	1.210	109,01	84,57	221
	- TM - DV, Du lịch + Thu khác	Tỷ đồng	1.380	1.941	1.659	120,22	85,46	282
2	Tổng giá trị sản xuất (Giá HH)	Tỷ đồng	6.285	8.210	6.469	102,94	78,80	1.741
	Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp	Tỷ đồng	2621	3.250	2.248	85,79	69,18	1.002
	- Công nghiệp, TTCN, xây dựng	Tỷ đồng	1.544	1.990	1.683	109,01	84,57	307
	- TM - DV, Du lịch + Thu khác	Tỷ đồng	2.120	2.970	2.538	119,72	85,46	432
3	Tổng GRDP (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	2.651	3.505	2.750	103,73	78,47	755
	Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp	Tỷ đồng	988	1.250	848	85,79	67,81	402
	- Công nghiệp, TTCN, xây dựng	Tỷ đồng	753	860	748	107,83	86,95	112
	- TM - DV, Du lịch + Thu khác	Tỷ đồng	970	1.395	1.155	119,06	82,79	240
4	Tổng thu nhập thực tế	Tỷ đồng	3.793	4.955	3.956	104,30	79,83	999
	Trong đó: - Nông, Lâm, Ngư nghiệp	Tỷ đồng	1.363	1.645	1.138	83,51	69,18	507
	- Công nghiệp, TTCN, xây dựng	Tỷ đồng	954	1.243	1.051	110,20	84,57	192
	- TM - DV, Du lịch; thu nhập khác	Tỷ đồng	1.476	2.067	1.766	119,69	85,46	301
5	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	10,0	12	5,28	2,48	0	
6	Cơ cấu giá trị sản xuất	%	100	100	100			
	- Nông, Lâm, Ngư nghiệp	%	41,88	41,13	36,23			
	- Công nghiệp, TTCN, xây dựng	%	24,54	24,98	26,89			
	- TM - DV, Du lịch + Thu khác	%	33,59	33,89	36,87			
7	Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	580	1.000	600	103,4	60,0	400
8	Tổng giá trị đầu tư XDCB trên địa bàn	Tỷ đồng	172	210	155	90,1	73,8	55
a	Cấp huyện, xã quản lý	Tỷ đồng	152	190	155	101,9	81,5	35
	- Ngân sách trung ương, tỉnh	Tỷ đồng	52	50	51	98,1	102,0	-1
	- Ngân sách huyện	Tỷ đồng	38	20	37	96,6	183,5	-17
	- Ngân sách xã, dân đóng góp	Tỷ đồng	55	100	62	112,7	62,0	38
	- Vốn nước ngoài (ODA)	Tỷ đồng	7	20	5	74,3	26,0	15
b	Dự án do cấp trên quản lý	Tỷ đồng	15	20	0	0,0	0,0	20
9	Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	100	153	130	124,0	81,0	29
10	Thu nhập bình quân đầu người	Trđng/năm	28,0	32	27		84,4	5
11	Giao thông nông thôn	Km	122,0	79	45,51	119,8	57,9	33
12	Xây dựng kênh mương, rãnh thoát nước khu dân cư	Km	35,0	36	20,2	183,6	55,5	16

6/10